

Tổ tiên và lịch sử



Hổ (tên khoa học: *Panthera tigris*) là một trong những loài thú có nguôn gốc cổ xưa nhất. Khoảng 56 triệu năm trước, hổ răng kiếm (*Machairodus creodon*) - tổ tiên của hổ ngày nay - bắt đầu xuất hiện nhiều tại Bắc Âu, Bắc Mỹ. Hổ răng kiếm rất khỏe, dạn tợn, tầm vóc khá lớn, đuôi ngắn, miệng có thể há rộng tạo ra hàm trên và hàm dưới làm thành góc 95 độ.

Độc biết, hổ răng hổ sống với những chiếc răng nanh dài tới 17 cm, thò hẳn ra ngoài, thực sự là thứ vũ khí tợn công kích gây kinh hoàng cho các loài động vật - kể cả voi mamut khổng lồ. Cách đây khoảng 1 triệu năm, do băng giá lạnh, hổ răng kiếm rời bỏ quê hương, di chuyển về miền ôn đới, nhiệt đới và đến nay tập trung nhiều nhất tại vùng Siberia (Nga). Đột thích nghi với đời sống hoang dã, chúng dần dần thay hình đổi dạng, phát triển theo nhiều nhánh, thành nhiều loài (phân loài) khác nhau trong họ hổ ngày nay.

Khoảng 30 vạn năm trước, khí hậu Siberia trở nên khắc nghiệt và thực ăn khan hiếm khiến cuộc sống hàng ngày của hổ tại đây gặp khó khăn. Cho loài hổ lớn nhất, chủ yếu động vật khổng lồ và thú lớn khác nhau, một số bắt đầu, còn các loài khác phải di chuyển xuống phía Nam, vượt qua dãy núi Altai, cận sát Đông C, đến những vùng ấm áp hơn. Chúng chia thành 2 nhóm lớn, di chuyển theo trình riêng, trong thời gian hàng vạn năm. Nhóm hổ nhất đi về hướng Tây, xuyên qua động băng Tân C, men theo bờ biển Caspia sang tới tận Thổ Nhĩ Kỳ, vòng vào rừng Ba Tư và Afghanistan rồi xuôi lưu vực sông Indus... Nhóm hổ hai đi về hướng đông, đến Mãn Châu, Triều Tiên rồi xuống Trung Quốc, vượt qua dãy núi Himalaya và sa mạc Trung Á, ngoặt tiếp xuống Đông Dương rồi tràn qua Myanmar, mở đường sang Ấn Độ, gặp lại nhóm hổ nhất. Những chủng động vật đó: vốn bắt đầu từ giời, chúng vượt eo biển Malaca, đổ bộ lên Sumatra và quần đảo Indonesia, tới tận Bali - chủng cuối cùng di cư lớn của chủng hổ.

Mỹ và các nước khác, hầu hết các quốc gia Châu Á và một phần Đông Nam Á. Ngày hiện nay, đã bàn cãi rất nhiều chúng đã bắt đầu từ đâu, kho tàng văn hóa và nghệ thuật trung tâm ở Đông, nay là các nước Đông Nga, Mông Cổ, Triều Tiên, Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Myanmar, Bangladesh, Sri Lanka, Nepal, Bhutan, Afghanistan, Tajikistan và Bắc Iran.

Loài hổ ở Việt Nam

Ở Việt Nam, hổ được gọi bằng rất nhiều tên. Người Việt gọi là hổ, cọp, hùm, kình; khải (miền Trung); thây, hổm, (miền Nam) và các tên miền khác như chúa sơn lâm, ông cọp, ông ba mươi. Người Thái gọi là xua, xua cọp, xua cọp tao; người Mông gọi là tu khán; người M'Nông gọi là rông; người Êđê gọi là êman... Uy danh chúa sơn lâm còn như hổ rừng đẫm tên gọi nhiều sinh vật hùng mạnh nhất trong họ mình hoặc có hình thù, cấu tạo giống hổ phần nào đó của các thú hổ: tôm hùm, rắn hổ, lá lốt, cây ba mươi .v.v...

So với các loài hổ trên thế giới, hổ Việt Nam (thuộc loài hổ Đông Dài) có tầm vóc trung bình, hình thể: con trưởng thành nặng 106 - 142 kg, thân dài 153 - 160 cm, đuôi dài 67 - 88 cm, bàn chân sau dài 31 - 33 cm. Bộ lông màu vàng nhạt, vàng sẫm hoặc vàng đỏ với các vằn và khoang màu đen hoặc nâu đen. Chúng sống rải rác khắp các thung lũng miền núi, hiện có từ 17 thung lũng và 14 khu bảo tồn, tập trung ở các huyện: Mường Nhé (Điện Biên), Minh Hóa - Tuyên Hóa (Quảng Bình), Giàng - Trà My - Phước Sơn (Quảng Nam), Sa Thủy (Kon Tum), Easup (Đắk Lắk). Sách hổ Việt Nam có đánh dấu trên bản đồ 27 vùng sinh sống.

Con hổ là một loài thú hoang dã có mặt trong cuộc sống vật chất và tinh thần của người Việt Nam xưa nay. Các triều đại phong kiến coi hổ, rừng là những biểu tượng thiêng liêng quý báu, vì vậy hình ảnh hổ xuất hiện trên bia đá và trang trí cung đình. Vua Đinh (968 - 979), vua Lê các vua chúa đều nuôi hổ để giữ trí và làm đạo phật trong phạm nhân. Vua Trần (1226 - 1400), nhà Nguyễn cũng nuôi hổ để giữ sức khỏe và voi (gọi là "hổ quý") để chầu chực rơm rỏ, đến thời Nguyễn được nâng lên thành lễ hội và đến năm 1904 mới chấm dứt. Hiện hổ Việt Nam cũng xuất hiện khá sớm với nhiều nghệ sĩ tài năng - có người đã nuôi hổ toàn thời gian (như nhà lý luận hổ Tô Duy Hiền - người khai sinh ngành xiếc Việt Nam).

Hình ảnh con hổ đi vào nền văn hóa dân gian nước ta với những biểu tượng hiện, những hình thức phong phú và đa dạng. Theo thống kê sơ bộ, người Việt Nam có hơn 1.200 câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca liên quan tới hổ. Hổ là đề tài trung tâm của hàng trăm chuyên đề tích, nghệ thuật, huyền thoại, giai thoại. Hổ còn gọi là nguồn cảm hứng mạnh mẽ

cho nhiều thi sĩ để họ viết nên những bài thơ đẹp đẽ (như bài “Nhớ rừng” của Thế Lữ năm 1932). Họ cũng là đội tiên phong thu thập dữ liệu thiên nhiên trên các vạt đồng sinh hoạt thôn quê ngày, nhà cửa, nơi thờ tự... - tiêu biểu như tập phiến đá hình ảnh như khắc trên thạp đồng Văn Thành (Phú Thọ), tập phù điêu nông dân đâm hổ ở đình Chày (Hà Nam), bức chạm khắc gỗ ở đình Chày ở đình Làng Hồnh (Bắc Ninh) và bức chạm khắc gỗ chàng trai cưỡi hổ ở đình Tiên Kiên (Nghệ An). Để biết, họ đã hoán đổi gian Việt Nam đã thiên thánh hoá con họ với truyền thống phái tranh thơ Hàng Trống - chuyên vẽ tranh hổ (hoàng hổ, bạch hổ, hổ c, ngũ hổ, tứ hổ...) để treo trong tư cách là những vật thiên nhiên các phòng trưng bày! Họ còn chụp ảnh lịch can chi 12 con vật, là biểu tượng thiên nhiên Việt Nam ý nghĩa triết lý - nhân văn sâu sắc. Tháng con hổ là tháng Giêng, đầu xuân, đầu năm mới, tháng mà 3 khí dương (cả trời) cân bằng với 3 khí âm (cả đất), do đó cũng là tháng mới đầu của con người (nhân sinh đạo đức), vì con người là sự cân bằng giữa trời - đất và con người không mất là sự cân bằng âm - dương, nóng - lạnh thiên nhiên.

Người Việt Nam đánh giá rất cao tầm quan trọng và lợi ích kinh tế (như là giá trị dinh dưỡng) của hổ, đồng thời cũng thiên nhiên không ít hậu quả do hổ gây ra. Nhiều truyền thống hổ mò vào các bản làng miền núi, bắt gia súc, gia cầm và con người, gây thiên tai vật chất cùng tâm lý lo sợ cho nhân dân. Chuyện hổ ăn thịt người không hiếm (nơi tiêu người chết là một con hổ hoành hành dọc bờ sông Đàng Nai trong những năm cuối thập niên 1940: trước khi bắt bắt ở Quân khu 7 bản hổ, nó đã vẽ chết và ăn thịt 128 người!). Các mất mát - họ kể trên con người những nhu cầu, quan niệm thái quá của con người khiến hổ ở Việt Nam tự nhiên đã sẵn bắt rảo rượt chọi kém gì những loài khác trên thế giới. Thời trước hổ đen hiện nay, giá 2,5 - 3 triệu đồng/kg hổ, còn giá cao hơn cả lên tới 7 - 8 triệu đồng/kg. Sự săn bắn hổ giảm nhanh chóng, con người ta bây giờ còn chỉ 200 con hổ hoang dã và 95 con trong các vườn thú, trại chăn nuôi (Bình Dương đang có nhiều vụ mất sự chết doanh nghiệp như này nuôi hổ con hổ 62 con hổ).

Ngày 1 năm 1963, Nhà nước Việt Nam đã ban hành sắc lệnh bảo vệ hổ. Những năm gần đây, nhiều biện pháp cải thiện cũng được thực hiện: ban hành nghị định, quy định, thông tư, chế độ... cấm săn bắn, buôn bán hổ và tiêu hành xử lý nghiêm những kẻ vi phạm; lập hàng chục khu bảo vệ, rừng cấm; phiến hổ của WWF khảo sát, tạo môi trường sống thuận lợi thiên nhiên hổ thiên nhiên xuất hiện như Mường Nhé, Vườn Quang, Cát Lát, Nam Cát Tiên... Trong thiên nhiên lại, chúng ta cần có các biện pháp toàn diện, hậu quả hổ nhân loại để hổ loài thú đẹp biết, quý hiếm này.

Linh Quang

